

Số: 44/QĐ-GDNN-GDTX

Quận 4, ngày 20 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công giáo viên làm công tác chấm bài kiểm tra Học kỳ I
Năm học 2021 - 2022

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP – GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN QUẬN 4

Căn cứ vào điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của Ủy Ban Nhân dân Thành phố về việc thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Quận 4 trực thuộc UBND Quận 4;

Căn cứ Công văn Số: 3500/SGDDT-GDTXCNDH ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện kế hoạch giáo dục khi tổ chức dạy học trực tiếp tại các cơ sở giáo dục thường xuyên;

Xét khả năng chuyên môn và đạo đức của Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phân công giáo viên làm công tác chấm bài Kiểm tra Học kỳ I năm học 2020-2021 gồm các ông, bà có tên theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Các ông, bà có tên trong Điều 1 có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ chấm bài kiểm tra theo đúng các quy định hiện hành trong các ngày: 04, 05, 17, 18/01/2022.

Điều 3. Các ông, bà có tên ghi ở điều 1 căn cứ quyết định thi hành. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Long

DANH SÁCH
GIÁO VIÊN LÀM NHIỆM VỤ CHẤM BÀI KIỂM TRA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2021 - 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 44/QĐ-GDNN-GDTX ngày 20/12/2021)

TT	HỌ VÀ TÊN	MÔN	SOẠN ĐỀ
1	Huỳnh Tấn Kiệt	Toán	Các lớp THCS.
2	Nguyễn Thị Hồng Lê	Toán	11N3; 11A; 11PC; 12N1; 12N2; 12N3; 12A; 12PC.
3	Văn Thị Ngọc	Toán	10N1; 10N2; 10N3; 11N1; 11N2.
4	Ngôn Thị Danh	Vật lý	7N; 8N; 9N; 10N3;
5	Trần Thanh Phong	Vật lý	10A; 10PC; 11A; 11PC; 12A; 12PC.
6	Nguyễn Trần Mỹ Linh	Vật lý	10N1; 10N2; 11N1; 11N2; 11N3; 12N1; 12N2; 12N3.
7	Nguyễn Đăng Khoa	Hóa học	10A; 10PC; 11A; 11PC; 12A; 12PC.
8	Lê Thị Ái Nhã	Hóa học	8N; 9N; 10N1; 10N2; 10N3; 11N1; 11N2; 11N3; 12N1; 12N2; 12N3.
9	Trần Ngọc Đoàn Trang	Văn	7N; 9N; 10N1; 10A; 10PC; 12N1; 12N2; 12N3.
10	Phạm Trần Mỹ Hương	Văn	11A; 11PC; 12A; 12PC.
11	Phạm Như Ngọc	Văn	11N1; 11N2; 11N3; 12N3.
12	Võ Thị Ngô Duy	Văn	7N; 8N; 10N2; 10N3.
13	Triệu Quang Thanh	Sinh	10A; 10PC; 11A; 11PC; 11N1; 11N2; 11N3; 12A; 12PC.
14	Lê Thị Hoàng Mỹ	Sinh	7N; 8N; 9N; 10N1; 10N2; 10N3; 12N1; 12N2; 12N3.
15	Dương Thị Thủy	Lịch sử	Các lớp THPT
16	Hồ Thị Thu Hạng	Sử, GDCD	Sử: các lớp THCS; GDCD: các lớp THCS và THPT.
17	Lâm Thị Thúy	Địa lý	Các lớp THCS và THPT
18	Trần Thị Huyền Trang	Anh văn	Các lớp THCS và THPT
19	Đường Anh Oanh	Tin học, Toán	Tin: 7N; 8N; 9N; 10N1; 10N2; 10N3; 11N1; 11N2; 11N3. Toán: 10A; 10PC.

